

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 7 -2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Phương

2. Bà Trịnh Thị Phương

**- Th- ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa :**  
Bà Nguyễn Thị Châm - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*. Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đ- ơng sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị L - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

**- Bị đơn:** Anh Mai Văn Đ - sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 22, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh Đ (anh Đ có đơn xin xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và đ- ược bổ sung bằng lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:*

Chị và anh Mai văn Đ xây dựng gia đình với nhau tháng 12 năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới anh chị sống tại gia đình nhà anh Đ một thời gian, sau đó vợ chồng ra Hà nội thuê nhà ở chung sống làm ăn thi thoảng mới về nhà, quá trình chung sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống và tính cách không phù hợp, nhiều lần vợ chồng xích mích, to tiếng với nhau, không thể hàn gắn được, đến năm 2017 chị đã về quê ở thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa sinh sống và ở cho đến nay, còn anh Đ về sống tại xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sống không hạnh phúc,

chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đức.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung cháu Mai Hương L sinh ngày 18/4/2016, hiện nay cháu đang ở với anh Đức, nay ly hôn chị đồng ý để cho anh Đ nuôi cháu, chị có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con 01 tháng 1000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 trở đi cho đến khi cháu đến tuổi thành niên

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết

*\*Anh Mai Văn Đ trình bày:* Anh và chị Liên kết hôn với nhau tháng 12 năm 2015, về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Liên trình bày là đúng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như chị L khai là đúng, do bất đồng quan điểm, cách sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, chị L về sinh sống ở Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, còn anh Đ về sống tại xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, không ai quan tâm đến ai,. Nay chị L có đơn xin ly hôn, anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh cũng đồng ý ly hôn chị L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Mai Hương L sinh ngày 18/4/2016, hiện nay cháu đang ở với anh, nay ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi cháu và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con, anh có đủ khả năng nuôi cháu

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết.

*\* Tại phiên tòa hôm nay:* Chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Đ. Về con chung chị đồng ý để cho anh Đ trực tiếp nuôi cháu Mai Hương L, chị xin được cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Đ không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chị cũng đồng ý không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản, công nợ: chị không yêu cầu giải quyết. Anh Đ: vắng mặt

*\* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương phát biểu ý kiến:* Về tố tụng: Tòa án và đương sự đã tuân thủ đúng theo qui định của luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết cũng nh- xét xử vụ án. Đối với anh Đ là bị đơn đã được tòa án giao các văn bản tố tụng và có bản tự khai cũng như có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt hợp lệ, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án vẫn đ- a vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật. Về đường lối: Đề nghị tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Liên. Xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh Đ. Chấp nhận sự thống nhất của anh chị giao cháu Mai Hương L sinh ngày 18/4/2016 là con chung của anh chị cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản, công nợ anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa và công bố các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vắng mặt, anh có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn đ- a vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh Đ kết hôn tháng 12 năm 2015, có tìm hiểu tự

nguyện, có tổ chức c-ới, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã có 02 năm sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách hai người không hòa hợp, bất đồng quan điểm cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, năm 2017 chị L đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Qua xác minh tại địa phương cung cấp hiện nay chị L đã về sinh sống tại thôn T, xã Q, huyện Q không sống chung với gia đình nhà chồng, chị thường hay đi làm ăn ở xa thì thoảng mới về, chứng tỏ vợ chồng đã không còn tình cảm chung sống với nhau nữa. Nay cả hai anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hạnh phúc và đều thống nhất thuận tình ly hôn. Xét việc thống nhất thuận tình ly hôn của hai bên là tự nguyện, căn cứ Điều 51, 55 Luật HNGĐ chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Liên và xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh Đ.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Mai Hương L sinh ngày 18/4/2016, hiện nay anh Đ đang trực tiếp nuôi cháu. Việc anh chị thống nhất giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chị Liên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, nghĩ nên công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con của anh chị.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; 55; 81; 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Vũ Thị L .

Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Mai Văn Đ.

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung cháu Mai Hương Ly sinh ngày 18/4/2016. Chấp nhận sự thống nhất của anh chị giao cháu Mai Hương L cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị L được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009357 ngày 01/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thanh Hoá (chị đã nộp đủ).

Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc bản án

hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận***

- Các đ-ơng sự
- Chi cục THADS huyện Q
- VKSND huyện Q
- UBND xã G,  
huyện G, tỉnh Nam Định
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(đã ký)*

**Bùi Thị Huyền**

Chị Liên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày  
tuyên án, anh Đức có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc

bản án hoặc niêm yết bản án.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Phương    Trịnh Thị Phương**

**Bùi Thị Huyền**























